



Bản án số :324/2017/HSST

Ngày 29/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tiến Vũ
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Nguyễn Văn Sâm - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu.
Bà: Cao Thị Cúc - Nghề nghiệp : Cán bộ hưu

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa :

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hoàn Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:*

Ông Cao Đăng Xương - KSV

Hôm nay, ngày 29 tháng 9 năm 2017 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 334/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 324/HSST-QĐ ngày 15/9/2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T - Sinh 1995

- Nơi cư trú: Thôn Xé Ngoài, xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: Thôn Hồng Sơn, xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Bố Lê Văn B – Sinh 1965; Mẹ Phạm Thị Nh - Sinh 1968; Bị cáo chưa có vợ.

* *Tiền án, tiền sự:* Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ 22/6/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn D – Sinh 1992

- Nơi cư trú: Thôn Đỗ Xuyên, xã Hoàng Hoa Thám, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Hiện ở: Thôn Bùng Ruộng, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Bố Nguyễn Văn H – Sinh 1963; Mẹ Nguyễn Thị H - Sinh 1970; Vợ: Nguyễn Thị T - sinh 1993 Bị cáo có 02 con, lớn sinh 2014, nhỏ sinh 2015.

* *Tiền án, tiền sự:* Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ 22/6/2017 đến 31/8/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Hà Văn Đ – Sinh 1995

- Nơi cư trú: Thôn Bùng Ruộng, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc:

Kinh; Bố Hà Văn Ch - Sinh 1970; Mẹ Lê Thị Q - Sinh 1972; Bị cáo chưa có vợ.

** Tiền án, tiền sự:* Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ 23/6/2017, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an thành phố Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:*

1. Lữ Văn B - Sinh 1990 (VM)

Trú tại: Khu Thượng, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

2. Hoàng Văn A – 1997 (VM)

Trú tại: xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

Hiện ở: Cụm 4 khu Bò Sơn, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Hứa Văn B - Sinh 11/9/2002 (VM)

Trú tại: Thôn Cầu Nhạc, xã Phong Vân, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

2. Mè Thị Ch - Sinh 1991 (VM)

Trú tại: thôn Hồ Mười, xã Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

**Đại diện hợp pháp người liên quan:*

Bà Lăng Thị Ng - Sinh 1979 (mẹ Hứa Văn B) (VM)

Trú tại: Thôn Cầu Nhạc, xã Phong Vân, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, các bị cáo có hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 08/6/2017 đến 13/6/2017 Lê Văn Th cùng với Hứa Văn B sinh ngày 11/9/2002 thực hiện 2 vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn thành phố Bắc Ninh:

Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 08/6/2017 Lê Văn Th cùng Hứa Văn B trộm cắp chiếc xe Honda Wave của anh Lê Văn B tại dãy nhà trọ của ông Nguyễn Đức L ở Khu Thượng, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh. Khi lấy được xe Th liên hệ và bán xe cho Hà Văn Đ được 1.000.000đ, số tiền này Th và B đã ăn tiêu hết. Khi mua bán xe thì Đ nhận biết được là xe do Th và B trộm cắp mà có. Khi vụ án bị phát hiện chiếc xe đã được thu hồi trả lại cho người bị hại là anh Lữ Văn B.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 453/KL-HĐ ngày 23/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Bắc Ninh kết luận: “ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 37H1-243.69 trị giá 15.000.000đ”.

Lần thứ hai: khoảng 02 giờ 30 phút ngày 13/6/2017 Th và B đi đến phòng trọ của anh Lang Trung K là bạn Th ở cụm 4 khu Bò Sơn, phường Võ

Cường để ngủ. Khoảng 13 giờ trưa thì có anh Hoàng Văn A là người cùng phòng trọ với K về phòng ngủ, anh Văn A có dựng chiếc xe Wave màu đỏ đen BKS: 12H1-152.55 ở sân và để chìa khóa ở đầu giường. Th và B đã trộm cắp xe của anh Văn A đem về bán cho Nguyễn Văn D được 1.000.000đ. Khi mua, bán xe D được Th cho biết là xe do trộm cắp được. Khi vụ án bị phát hiện D đã tự nguyện đem nộp lại chiếc xe. Cơ quan điều tra đã xác định được chủ sở hữu chiếc xe là chị Mè Thị Ch ở thôn Hồ Mười, xã Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Ch, chị Ch nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 479/KL-HĐ ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Bắc Ninh kết luận: “ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, BKS: 12H1-152.55 đã qua sử dụng trị giá 10.000.000đ”.

Từ những hành vi trên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh ra cáo trạng số 231/CTr-VKS ngày 11/9/2017 truy tố Lê Văn Th về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS, truy tố Nguyễn Văn D, Hà Văn Đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Th đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình là vào tháng 6/2017 bị cáo có cùng với Hứa Văn B thực hiện 2 hành vi trộm cắp xe máy trên địa bàn thành phố Bắc Ninh. Cụ thể ngày 08/6/2016 bị cáo cùng với B trộm cắp chiếc xe Wave màu trắng, BKS: 37H1-243.69 tại dãy nhà trọ của ông Nguyễn Đức L ở khu Thượng, phường Khắc Niệm. Sau khi lấy được xe bị cáo tháo gương chiếu hậu rồi cạy mặt lẹ xe để đấu điện rồi đem xe bán cho Hà Văn Đ với giá 1.000.000đ, số tiền này bị cáo và B đã ăn tiêu hết. Bị cáo khẳng định khi mua xe thì Đ biết đó là xe do bị cáo trộm cắp mà có. Ngày 13/6/2017 bị cáo cùng với B trộm cắp chiếc xe Wave màu đỏ đen BKS: 12H1. 152.55 của anh Hoàng Văn A ở nhà nghỉ tại khu 4 Bồ Sơn, phường Võ Cường. Chiếc xe này bị cáo đem đến bán cho Nguyễn Văn D với giá 1.000.000đ. Khi bán bị cáo có nói cho D biết là xe do trộm cắp được, số tiền bán xe bị cáo cùng B đã ăn tiêu hết. Bị cáo xác định với hành vi như vậy nay bị truy tố về tội trộm cắp tài sản là đúng.

Bị cáo D khai nhận ngày 13/6/2017 bị cáo có nhận được điện thoại của Th hỏi có mua xe máy không, bị cáo đồng ý mua. Khi Th mang xe đến bị cáo biết là xe do Th trộm cắp được bán với giá 1.000.000đ, hám rẻ nên bị cáo mua để làm phương tiện đi lại. Khi mua được xe bị cáo tháo BKS xe cất vào cốp xe rồi đem vứt bỏ ở bãi rác trên địa bàn huyện Lục Ngạn. Khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã mang xe lên giao nộp cho Cơ quan điều tra. Bị cáo xác định với hành vi như vậy nay bị truy tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng.

Bị cáo Đ khai nhận khi được Th điện thoại hỏi có mua xe không thì bị cáo có hỏi Th đang ở đâu rồi bị cáo đến, khi bị cáo đến gặp Th tại nhà D, bị cáo xem xe biết là xe do Th trộm cắp mà có, bị cáo trả giá cho Th là 1.000.000đ. Sau khi mua được xe bị cáo đem xe đi thay ổ điện và mặt lạ của xe và tháo BKS cắt vào cốp xe rồi mang xe gửi tại nhà D khi nào cần thì đến lấy. Sau khi vụ án bị phát hiện D đã đem giao nộp xe cho Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã đánh giá đến tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo và đề cập đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo (D và Đ: khai báo thành khẩn, nộp lại tài sản, phạm tội lần đầu, Th khai báo thành khẩn, phạm tội nhiều lần). Đề nghị tuyên bố bị cáo Th phạm tội “ Trộm cắp tài sản”, Tuyên bố bị cáo Hà Văn Đ, Nguyễn Văn D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; Khoản 1 Điều 250; Điểm p khoản 1 Điều 46, Điểm g khoản 1 Điều 48 đối với Th; Điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 đối với Đ và D; Điều 33, 41 BLHS: Xử phạt bị cáo Th từ 18 - 24 tháng tù, Đ và D từ 8 - 12 tháng tù. về phần dân sự không đề cập giải quyết. Buộc bị cáo Th phải nộp lại 1.000.000đ, Hứa văn B do bà Lăng Thị Ng đại diện phải nộp lại 1.000.000đ để tịch thu sung quỹ nhà nước. Các bị cáo đều không có ý kiến gì với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với đơn trình báo của người bị hại, tang vật thu hồi được, cùng các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ. Chứng tỏ bị cáo Th đã cùng với Hứa Văn B trong tháng 6/2017 đã có 2 lần thực hiện hành vi trộm cắp 02 chiếc xe máy trên địa bàn thành phố Bắc Ninh với tổng trị giá tài sản là 25.000.000đ. Bị cáo D và Đ, mỗi bị cáo thực hiện một lần hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có. Do vậy tại bản cáo trạng số 231 ngày 11/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Th về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS, truy tố bị cáo Hà Văn Đ, Nguyễn Văn D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Xâm phạm đến lĩnh vực trật tự an toàn xã hội. gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy đối với hành vi này của các bị cáo cần phải áp dụng luật hình sự để xử lý với mức hình phạt sao cho tương xứng với

hành vi phạm tội của từng bị cáo, thì mới có ý nghĩa cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của các bị cáo, cả ba bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, có thái độ khai báo thành khẩn. Bị cáo Th có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần. Bị cáo Đ và D thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện giao nộp lại tài sản. Do vậy bị cáo Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46, chịu tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 48. Bị cáo Đ và D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Về phần dân sự: xe máy đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, cả hai người bị hại đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Liên quan trong vụ án này còn có Hứa Văn B cùng với bị cáo Th thực hiện trộm cắp 2 xe máy, nhưng thời gian đó B chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố Bắc Ninh đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với số tiền bán 2 xe máy được 2 triệu bị cáo và Hứa Văn Bg đã ăn tiêu hết. Xác định đây là tiền của bị cáo D và Đ dùng vào việc phạm tội nên cần buộc bị cáo Th và Hứa Văn B do bà Lăng Thị Ng đại diện phải nộp lại để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần được chấp nhận

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”. bị cáo Hà Văn Đ và Nguyễn Văn D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS:

**Xử phạt:* Lê Văn Th 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/6/2017.

- Căn cứ khoản 1 Điều 250; Điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS:

**Xử phạt:* Hà Văn Đ 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/6/2017.

- Căn cứ Điều 228 BLTTHS; Quyết định tạm giam bị cáo Th, bị cáo Đ, mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 250; Điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS: Xử phạt:

Nguyễn Văn D 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án, Giao bị cáo cho UBND xã Hoàng Hoa Thám, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ Điều 41 BLHS; Điều 99 BLTTHS; NQ số 326/2016/QH.

Buộc bị cáo Th phải nộp lại số tiền 1.000.000đ, Hứa Văn B do bà Lăng Thị Ng đại diện phải nộp lại 1.000.000đ để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo được hưởng án treo trong thời gian thử thách nếu thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án HS.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại,, người liên quan, đại diện hợp pháp người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, TP
- Thi hành án
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ, VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, TP
- Thị hành án
- Bị cáo , Bị hại
- Lưu hồ sơ, VP

T/M. HỒI ỨNG XÉT XỬ SẴN THỘM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

